

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

Số: 2389 /QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hoá, ngày 11 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự toán chi tiết kinh phí thực hiện Dự án 4, Dự án 6 và Dự án 7
thuộc chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 của
Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của
Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục
tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của
Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính về việc quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự
nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc
gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:
số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 5 năm 2022 hướng dẫn giám sát, đánh
giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn
2021 - 2025; số 11/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 6 năm 2022 hướng dẫn
một số nội dung thực hiện hỗ trợ việc làm bền vững thuộc Chương trình mục
tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; số 17/2022/TT-
BLĐTBXH ngày 06 tháng 9 năm 2022 hướng dẫn thực hiện một số nội dung về
giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động tại các tiểu dự
án và nội dung thành phần thuộc 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn
2021 - 2025; số 03/2023/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 5 năm 2023 hướng dẫn
thực hiện một số nội dung về giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho
người lao động tại các tiểu dự án và nội dung thành phần thuộc 03 chương trình
mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;*

Căn cứ Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phân bổ vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 (đợt 1).

Căn cứ Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc tổ chức giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024; Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 3025/TTr-STC ngày 05 tháng 6 năm 2024 về việc phê duyệt dự toán chi tiết kinh phí thực hiện Dự án 4, Dự án 6 và Dự án 7 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; kèm theo Công văn số 2173/SLĐT BXH-BTXH ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt dự toán chi tiết kinh phí thực hiện Dự án 4, Dự án 6 và Dự án 7 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024, như sau:

1. Số tiền: 5.266.950.000 đồng (*Năm tỷ, hai trăm sáu mươi sáu triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng*)

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

2. Mục tiêu: Thực hiện Dự án 4, Dự án 6 và Dự án 7 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024.

3. Đơn vị thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. Nguồn kinh phí: Từ nguồn vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 theo Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 01/4/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác, tính pháp lý, thẩm quyền phê duyệt của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và việc đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định; đồng thời, có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ về báo cáo, công bố thông tin với cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong lĩnh vực tài chính - ngân sách; quản lý, sử

dụng kinh phí đúng chế độ, chính sách, điều kiện, tiêu chuẩn, định mức, mục tiêu, đối tượng, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, chống thất thoát, lãng phí và thực hiện thanh, quyết toán theo đúng quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về các quyết định của mình.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa và các đơn vị có liên quan, căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, thực hiện các thủ tục nghiệp vụ thông báo bổ sung dự toán kinh phí cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổ chức thực hiện. Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa có quyền từ chối các khoản chi không đủ điều kiện chi theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo quy định hiện hành của pháp luật; tham mưu đề xuất, báo cáo những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTT (TĐN31683).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đâu Thanh Tùng

Tổng hợp kinh phí

Dự toán chi tiết kinh phí thực hiện Dự án 4, Dự án 6 và Dự án 7
thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)
Đvt: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Số tiền
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>
	Tổng số:	5.266.950
I	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	855.025
<i>1</i>	Tiểu dự án 1 - Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	511.400
-	Tập huấn kiến thức kỹ năng khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên	211.780
-	Tập huấn kỹ năng mềm cho cán bộ, nhà giáo GDNN làm công tác tư vấn hướng nghiệp	58.320
-	Hội nghị tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp	170.500
-	Tờ rơi tuyên truyền về phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	70.800
<i>2</i>	Tiểu dự án 2 - Dự án 4: Hỗ trợ cho lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	343.625
-	Tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động và thân nhân của người lao động thuộc các huyện nghèo để tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	343.625
II	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	1.106.915
<i>1</i>	Tiểu dự án 2 - Dự án 6: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều	1.106.915
-	Tổ chức Hội nghị truyền thông chương trình giảm nghèo tại các xã	252.135
-	Pano tuyên truyền Chương trình MTQG GNBV giai đoạn 2021-2025 tại 07 huyện, thị xã dự kiến: Quan Sơn, Cẩm Thủy, Thạch Thành, Nông Cống, Nghi Sơn, Hà Trung, Hậu Lộc.	171.500
-	Xây dựng phóng sự; viết chuyên mục trên báo về Chương trình giảm nghèo; Phong trào thi đua vì người nghèo	253.120
-	Hội thi truyền thông về Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024	430.160
III	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình	3.305.010
<i>1</i>	Tiểu dự án 1 - Dự án 7: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình	2.409.596
-	Hội nghị sơ kết, tổng kết Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững năm 2024	49.970

STT	Nội dung	Số tiền
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>
-	Tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn	554.388
-	Tập huấn bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp	554.388
-	Học tập kinh nghiệm	890.850
-	Công tác tham gia các Hội nghị, hội thảo do Trung ương tổ chức và làm việc về các nội dung thực hiện Dự án thuộc CTMTQG Giảm nghèo bền vững năm 2024	360.000
2	<i>Tiểu dự án 2 - Dự án 7: Giám sát, đánh giá Chương trình</i>	<i>895.414</i>
-	Kiểm tra và giám sát tình hình thực hiện CTMTQG GNBV và các chính sách hỗ trợ giảm nghèo tại cộng đồng	643.454
-	Làm thêm giờ tổng hợp số liệu viết báo cáo thường kỳ, đột xuất, văn phòng phẩm, chi khác phục vụ Chương trình theo nhiệm vụ phát sinh thực tế	251.960